

UBND TỈNH LONG AN  
SỞ Y TẾ

Số: 638/QĐ-SYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Long An, ngày 6 tháng 5 năm 2016

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Danh mục Kỹ thuật cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

### GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ LONG AN

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2013 về việc Quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Bộ trưởng Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 60/2008/QĐ-UBND ngày 18/3/2008 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế; Quyết định số 72/2013/QĐ-UBND ngày 24/4/2013 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung quyết định số 60/2008/QĐ-UBND ngày 18/3/2008 của UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Hội đồng chuyên môn ngành Y tế,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt bổ sung 05 (năm) kỹ thuật cận lâm sàng bổ sung năm 2016 đối với Bệnh viện Lao và Bệnh phổi gồm:

1) Xét nghiệm tế bào trong nước dịch chẩn đoán tế bào học (não tủy, màng tim, màng phổi, màng bụng, dịch khớp, rửa phế quản...) bằng máy phân tích huyết học tự động (22.153);

2) Xét nghiệm các loại dịch, nhuộm và chẩn đoán tế bào học (22.154);

3) Định lượng protein (23.219);

4) Phản ứng Rivalta (23.220);

5) Đo hoạt độ GGT (Gama Glutamyl Transferase) (23.77).

**Điều 2:** Bệnh viện Lao và Bệnh phổi có nhiệm vụ thực hiện đúng Danh mục kỹ thuật chuyên môn đã được phê duyệt tại điều 1.

**Điều 3.** Phòng Nghiệp vụ Y và Giám đốc Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Long An chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, NVY.



SỞ Y TẾ LONG AN  
BỆNH VIỆN LAO & BỆNH PHỔI  
--//--

**DANH MỤC KỸ THUẬT  
TRONG KHÁM CHỮA BỆNH**

**Năm 2016**



**BỔ SUNG**  
**DANH MỤC KỸ THUẬT TRONG KHÁM CHỮA BỆNH**  
**BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI NĂM 2016**

STT THEO DANH MỤC BV	STT THEO TT 43/2013/TT- BYT	TÊN KỸ THUẬT
		<b>XXII. HUYẾT HỌC - TRUYỀN MÁU</b>
		<i>C. TẾ BÀO HỌC</i>
1	22.153	Xét nghiệm tế bào trong nước dịch chẩn đoán tế bào học (não tủy, màng tim, màng phổi, màng bụng, dịch khớp, rửa phế quản,...) bằng máy phân tích huyết học tự động
2	22.154	Xét nghiệm các loại dịch, nhuộm và chẩn đoán tế bào học
		<i>E. DỊCH CHỌC DÒ</i>
3	23.219	Định lượng Protein (dịch chọc dò)
4	23.220	Phản ứng Rivalta (dịch)
		<b>XVIII. HÓA SINH</b>
		<i>A. MÁU</i>
5	23.77	Đo hoạt độ GGT (Gama Glutamyl Transferase) [Máu]

